

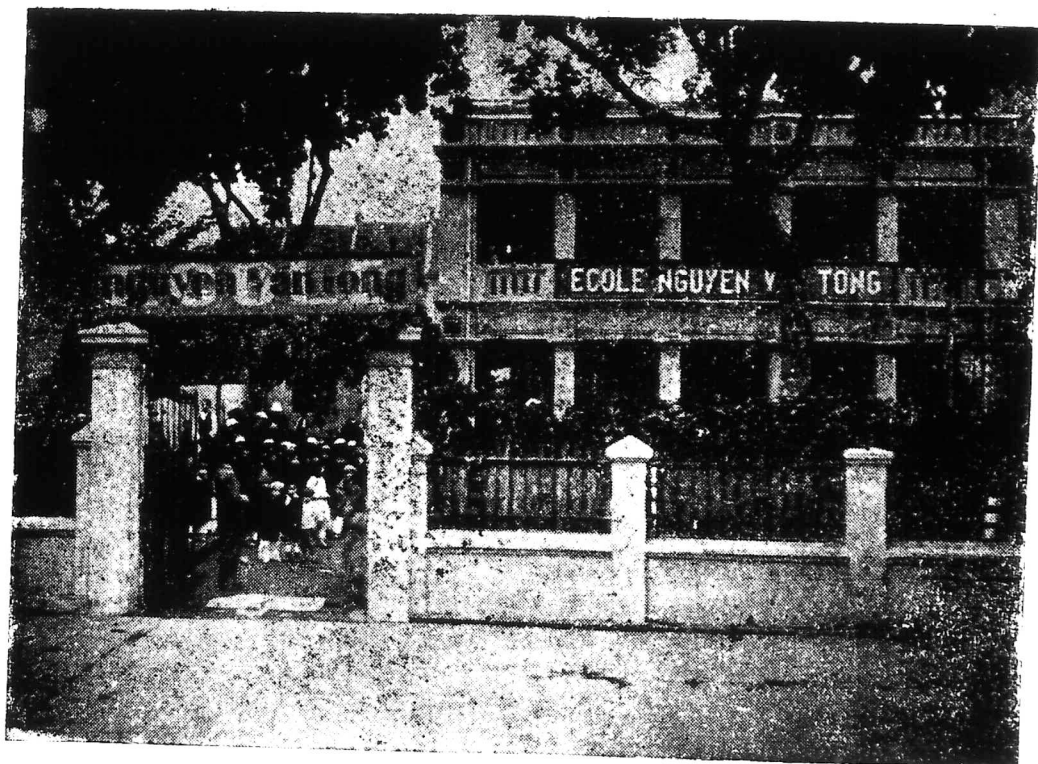
40 Jo. 1686

DEPUT LÉCAL
INDOCHINE
N^o 17271

T R A N



**Một trường đáng cho
anh em Hương-Đạo chú ý !**



**Học có qui củ
chơi rất vui vẻ
là trường**

NGUYỄN - VĂN - TÔNG

44. PHỐ HÀNG CỘT — HANOI

LUẬT HU'ÔNG ĐẠO

TÚ'C LÀ LUẬT Ở' TRẠI

— Vì nhẽ gì em lại vào H. Đ. ?

— Vì được chơi với anh em đoàn-sinh, thích lắm.

— Trong H. Đ., em thích gì nhất ?

— Em thích nhất là được ở trại.

— Ở trại, em cho là một cuộc chơi sao ?

— Sao anh lại hỏi em thế ? Ở' trại lúc nào chả là chơi. Tập thể thao, cũng là chơi. Lúc tắm rửa, anh em vừa đùa vừa hát, cũng là một cuộc chơi. Ở' trại, nào chơi thi đốt lửa, nào chơi làm bếp, nào chơi thi dựng lều, chơi thi các sự khéo léo. Lại còn chơi thi các cách Trinh-diện các đội, chơi thi các trò lửa trại. Ấy là chưa kể những cuộc chơi lớn rình bắt nhau theo dấu vết... Trại là một cuộc chơi, không bao giờ hết được.

— Ấy chính anh muốn đề tự em nói ra những điều đó. Xưa, cụ Bi Pi đã nói : « H. Đ. là một cuộc chơi lớn ». Trong cuộc chơi lớn ấy, có nhiều đoạn mà đoạn vui nhất chính là lúc ở trại. Nhưng khi chơi, em có thích những anh hay ăn gian không ?

— Đã H. Đ., lại còn ăn gian.

— Phải, nhưng em tưởng lại không có anh ăn gian mà chính mình không biết à ?

— Làm thế nào mà đã ăn gian lại còn không biết ?

— Ngày nhá, khi các em chơi cướp mũ chẳng hạn, em vụt phu la trúng người bên địch, mà anh ta không nhận là bị trúng, đó chả là ăn gian là gì ?

— Thừa anh, thế thì không phải là H. Đ. nữa !

— Địch vậy ; Thế cho nên anh muốn tỏ cho em biết có nhiều cách ăn gian ai cũng không ưa, vì nó rõ rệt ra đấy rồi. Bây giờ lại ví dụ đội em đi tìm dấu một con đường rất ngoắt ngoéo, một anh trong đội em mãi không tìm thấy, đâm câu nảm ý một chỗ để đợi còi tan, em nghĩ sao ?

— Nếu không thấy dấu mà anh ta không bịa là có thấy, thế không phải là ăn gian.

— Ê ! thế mà anh ta ăn gian đấy ! em ạ. Luật H. Đạo bắt anh ta phải thành thực mà anh ta không theo, thì là anh ta ăn gian đấy.

— Thưa anh, sao đã là chơi mà cũng còn phải nói đến luật đến lệ ư ?

— Vì luật là cái qui tắc của cả lối « chơi H. Đ. ». Hễ không theo luật là ăn gian. Chắc anh làm lạ là trên bảng yết thị của Chef, bên cột cờ, bao giờ cũng có yết câu : « Luật H. Đ., tức là luật ở trại.

— Em không để ý đến bao giờ.

— Em vừa nói ở trại lúc nào chả là chơi, vậy thì trong cuộc chơi dài ấy phải có một cái qui tắc để người đều theo. Cái qui tắc ấy, nếu ta không theo nó là ta ăn gian, chính là luật H. Đ. đấy,

— Lại thế Thế là thế nào ?

— Theo luật — hay là theo qui tắc các cuộc chơi cũng vậy — là chơi ván nào cho ra ván ấy, là cố dùng cái khôn khéo, can đảm mà làm cho đội mình thắng là mình tỏ mình tử tế với hết mọi người, mọi vật, với người trong H. Đ. hay người ngoài H. Đ. cũng thế, đối với người đoàn mình hay người đoàn khác cũng vậy, sau hết là phải để ý đến « điều thiện ».

— Ở trại thì có thể làm những « điều thiện » gì cơ anh ?

— Thế nào ? em lại không biết có những « điều thiện » gì . Anh chắc em đã làm những « điều thiện » mà em không rõ, cũng như em ăn gian mà vẫn không biết mình ăn gian.

Trong kỳ họp bạn toàn sứ có một đoàn — anh xin dấu tên. vì nói rõ đoàn ấy sẽ không tha anh — lúc nào cũng hát.

Việc thiện, việc thiện, ai ơi,

Phải chẳng giúp ích mọi người luôn luôn ?

Nghe câu hát ấy, ta đã rõ ở trại lúc nào, việc gì, cũng là dịp để ta làm việc thiện, nghĩa là đúng luật H. Đ.

Rồi lại những lão đoàn sinh lúc nào cũng vui vẻ làm các công việc nặng, những H. Đ. S. làm, dù mưa gió, cũng bình tĩnh đứng lều đốt lửa, không hề làm hại tới một cây nhỏ của nơi cắm trại, nhất là không bao giờ anh nghe thấy một tiếng cãi nhằn, một lời câu kính, « ông tướng » giữ việc giờ giấc thôi coi hiệu lệnh đó đủ tỏ ra rằng qui tắc của cuộc chơi ai cũng trọng và câu « luật H. Đ. tức là luật ở trại » ai cũng hiểu rõ cả.

VIEUX CASTOR

(Eclaireur de France)

Traduit par Cheval prudent

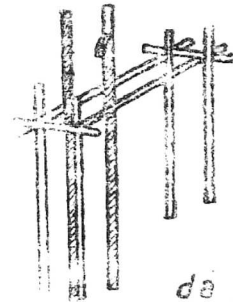
NƠI ĐÓNG TRẠI



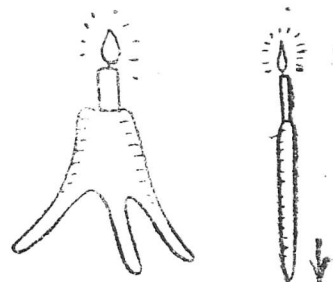
Hương-Đạo là một cuộc chơi rất lý thú, mà cắm trại là phần thú nhất trong H. Đ. Đi trại thì tập học được đủ mọi mặt.

Trại càng ở lâu càng tốt, một tháng, ít ra cũng một tuần, không có chỉ những gion nhà mà bận, còn tập học gì. Mà mùa nực này thì "trại đi" hẳn là khó nhọc quá.

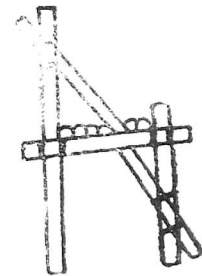
Một trại mà muốn cho thú thì phải sửa soạn rất kỹ. Sửa soạn lắm việc, nhưng việc quan trọng nhất là nơi đóng trại. Không cứ phải ở Đồi Sơn, không cứ phải lên Tam Đảo, một chỗ rộng rãi, tiện, phong cảnh hữu tình là được rồi.



đá gậy



lên trại



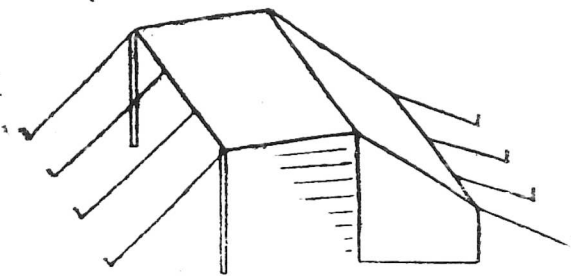
trạm, ghế giã hay bàn bếp

1. — Cần nhất, anh đoàn trưởng đi thăm thú trước. Chả nên bưng ở những nhời đồn đại. Nếu chỉ nghe nói mà đã đi thì bất tiện nhiều bề: một lũ một lượt H. Đ. S. đến rồi chờ đó, chờ để các huynh - trưởng đi tìm nơi dựng trại, cắm lều, đặt bếp, bấy giờ mới hỏi thăm nào chợ, nào giếng; ngồi mãi, ngồi nóng ruột rồi bạ gì ăn ấy, bạ gì uống ấy. Các huynh-trưởng cũng nóng, rồi thì chọn cho song mai hầy hay. Thế là mai lại một phen thu dọn. Hay là thôi cứ cắm thế cũng được, rồi mỗi ngày anh em tìm ra được mấy chục cái bất tiện, góp lại thành một cái trại khổ, trại tức bực. Chẳng nên chắc lằm ở tỉnh thần H. Đ. của anh em để chịu đủ thứ nhọc. Ở trại đã hay là không phải chỉ việc ăn và ngủ như có người tưởng nhưng cũng phải dễ chịu thì mới thích, tập học được nhiều.

2 — Đất. — Phải cắm ở chỗ cao ráo cho khỏi ứ nước mà sinh ra các bệnh thấp. Có ít cát thì tốt vì có cát thì thoát nước dễ. Nhưng nhiều cát quá thì đồ lều như chơi. Nhiều tảng đá lằm thì tổ muối. Kỵ chỗ nhiều đất thó: Nắng thì nứt nẻ, mưa thì quánh như nhựa, lội bì bõm.

Phải rộng rãi kha khá để cho đủ chỗ ra vào, đi trại mà chậ như ở tỉnh thì tội gì. Phải có đủ đất chơi phẳng không có đá, có chỗ chơi bóng dỏ, bóng chuyền, có cánh đồng rộng hay cõn, núi, gò, đõng, để bày các cuộc chơi lớn, có trường học các dấu vết.

Đừng có lộng gió quá nhưng cũng đừng ở chỗ bít bùng mà tắc loị. Ở rừng thì tốt lắm vì nhìn cây lá có cái cảm tưởng

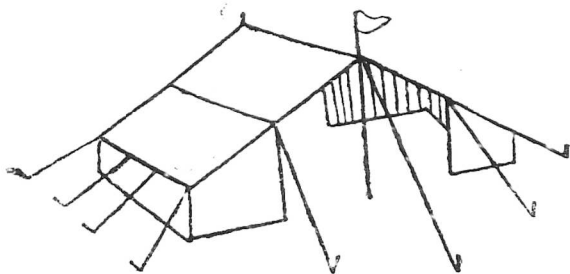


Muõn ngủ cho mát hay là cho nắng vào lều

mát mẽ êm dẽm, nhưng tránh cây dậm, ở chỗ thưa, cho khỏi cõn trùng, khỏi muỗi. Cắm lều dưới lá thưa thì đủ mát, chớ cắm dưới đám cây dậm mà ẩm thấp, lúc mưa, lá cứ giõ giọt xuống thì bực lều, dột. Đừng ở chỗ núi cheo

leo quá mà có khi động đất (có khi đó) đá đổ vào dõu. Trong các thung-lũng thì ở

trung độ, dưới sâu ẩm và muỗi, trên cao gió to. Đồng lầy nước bãm rất ky.



Phòng ăn bằng 2 lều ghep một

Mùa này hay lụt, khéo tránh chỗ bờ suối kéo có khi nửa đêm nước ngập lưng lều. Xét xem ra gần làng sớm tỉnh thành bao nhiêu. Phải



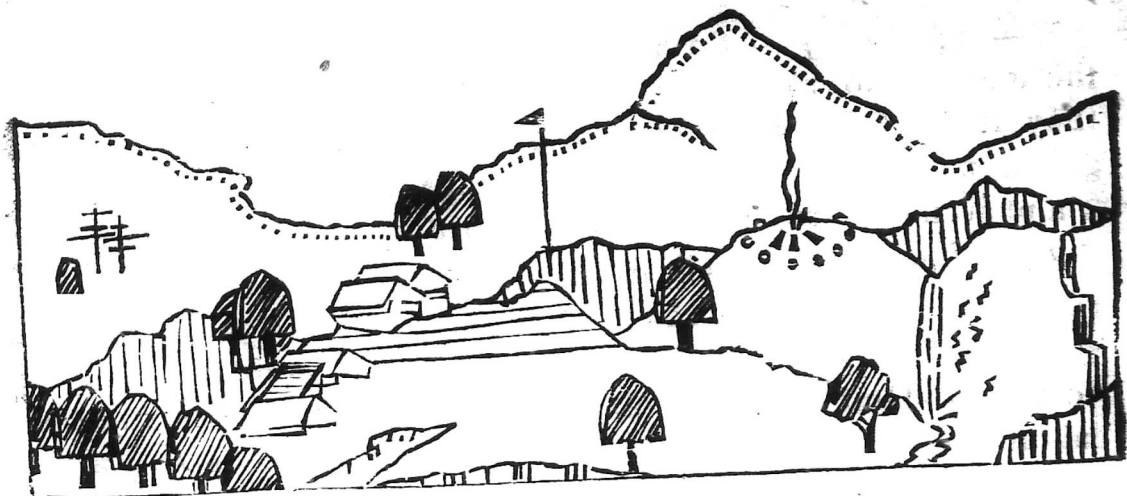
giá chõu

xa một tí cho anh em có cái cảm tưởng ở một thế giới riêng, cho các ông «Mặt nhợt» khỏi đến quấy luôn, nhưng lại phải gần một tí cho tiện bề lương thực. Đừng ở gần chỗ thả súc vật quá: nó mà lõng qua trại là hỏng vô số thứ; lắm con bò cứ nhẽ

cái khăn quàng đỏ mà húc, lại sợ các anh đoàn sinh tình nghịch giống vật nữa.

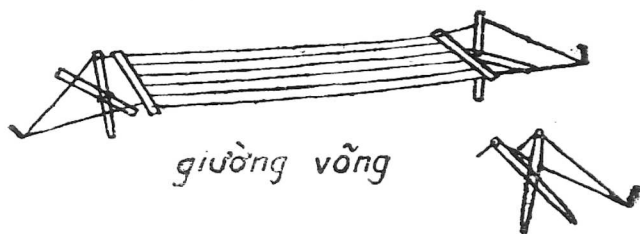
3. — Bản đồ — Anh đoàn trưởng xem rồi anh mới vẽ phác ra. Các lều phải khá xa nhau cho dùng được lối «đội-tự trị», nhưng

B. P. — TRẠI LÀ MỘT CÁCH TẬP MÀ TRẺ EM THÍCH NHẤT, Ở TRẠI CÁC EM TẬP ĐƯỢC CHO THẠO VIỆC, THẢO VẬT, TỰ LẬP, KHỎE MẠNH



đường xa nhau quá mà lại quên « tinh thần đoàn », phải làm thế nào cho anh đoàn trưởng ở một chỗ có thể trông coi gọi bảo được cả các lều. Sắp hàng lều lối « bốn gian » thì chả nên, cắm lối bán nguyệt, đúng hướng đông-nam có lẽ tiện, mát và sạch. Bếp thì đặt chỗ nào cho khói đừng tỏa vào lều. Cái nhà sí (quan trọng to đấy) ở xa, xem kỹ hướng gió cho mùi khói bay vào trại. Chọn chỗ nào cho đêm tối đi cũng tiện. Cổng rãnh dự định cho sâu và thoát nước, đường làm cao cho đỡ lạnh, ẩm.

4. — *Chỗ trú mưa* — Nếu định cắm trại lâu thì phải dự sẵn cả chỗ tránh mưa, phòng lúc hội họp hay khi mưa dầm. Gần chùa, gần hang núi thì tốt, không sẵn thì cũng nên có chiếc lều lớn hay hai lều dựng làm một (xem tranh vẽ).

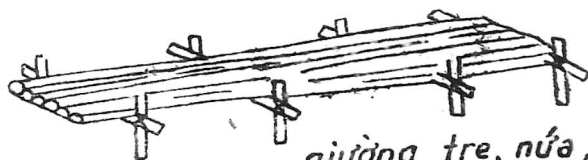


giường võng

5. — *Phong cảnh* — Phải rất đẹp thì các cậu bé hàng phố mới cảm. Phong cảnh có ảnh hưởng lớn đến tinh thần, đến mỹ dục, đến văn chương.

6. — *Nước* — Cần tốt bậc. Sao cho chỗ lấy nước uống đừng xa quá 50 thước không có thì chỉ một việc gánh nước cũng đủ mệt. Tính sẵn cái gì chứa nước. Có suối hay giếng gần thì rất tiện

Chỗ tắm và bơi thì xa, xa độ 500 đến một ngàn thước để phòng các anh nóng bơi lội quá. Sắm cho đủ đồ như phao, thùng, cọc giới hạn để phòng bị.



giường tre, nứa, gỗ dùng gỗ mềm làm xà ngang thì êm lắm.

7. — *Vận lương* — Có một chiếc xe đạp. Xa chợ hay trại ấp có thể mua ăn độ ba cây số là cùng. Xem đường lối chỗ ở ông thầy thuốc (hỏi giá trước), hàng bèo chế, hàng đồ sắt. Các đồ gia vị, mắm muối, thì nên đem ở nhà đi. Mua bán nên giá giá phải chăng. Trả đất thì bay những rồi đoàn nào đến sau thì khó ở.

8. — *Ruồi muỗi* — Ruồi là khổ nhất, nhưng ở sạch thì không có ruồi, các hố giặc đây cần thận, mỗi ngày đốt một lần, nhà sí đồ nước độc luôn thì hết ruồi. Tránh muỗi thì phải xa vòm cây dậm, hốc đá, vũng nước, đồng phân. Ở xứ ta thì cái màn là thế nào cũng phải có. Vì không có màn mà bao nhiêu trại kết quả rất tai hại. Một mớ lửa ngoài xa có thể dụ được bao nhiêu côn trùng đi tự tử.

9. — *Xin phép* — Hội mình là có phép quan trên thật nhưng không nên tiếc một tờ giấy, mỗi khi đi cắm trại nên xin phép quan sở tại, vừa ra vẻ lễ phép, vừa đỡ những điều chớ ngại. Ở rừng thì phải xin phép sở kiểm lâm. Lại nên đến thăm các trang trại gần đó cho thân mật, mời khách đến thăm trại, xem lửa trại

HỒ-SỨT

THẮNG TIẾN

Chúc anh em có một cuộc
Cắm trại
vui-vẻ và bổ-ích

Trại các chefs ở Dalat

Từ 15 đến 26 Juillet 1936 ở Dalat sẽ có một trại các Chefs khắp Đông-Dương tiền phí tồn xe tàu lương thực là 10\$, dù đi từ đâu cũng vậy. Vị huynh trưởng nào muốn dự xin kíp kíp viết thư cho ủy-viên toàn xứ của mình.

Một thứ cần... ở trại H. Đ.

PÈVÉZYX

Anh nào đã đi cắm trại ở rừng Sặt với lão Hải-Ly (Vieux castor) chắc còn nhớ có một lần ông cụ Chánh (Ủy Viên Toàn Quốc H. Đ. Pháp) vui cười mà... nghiêm trách anh em ta về cái tội cầu thả... cứ « tự nhiên » ra ngoài đồng ruộng (như người Annam ta ở chốn thôn dã vẫn hay thế).

Cầu thả như vậy rất hại :

Hại vì cái hơi độc bị gió đưa đi.

Hại vì không kín đáo, không « nhã nhặn » (điều thứ 5).

Nhưng hại nhất là vì các chị ruồi nhặng đậu vào đó rồi lại bay đi đậu vào chỗ khác... , đậu cả vào mặt mũi tay chân, đồ ăn thức uống, đã bản thì chớ, lại có khi vì thế mà truyền rộng ra những bệnh hiểm nghèo, ghê gớm như : thổ tả, kiết lỵ, sốt rét thương hàn...

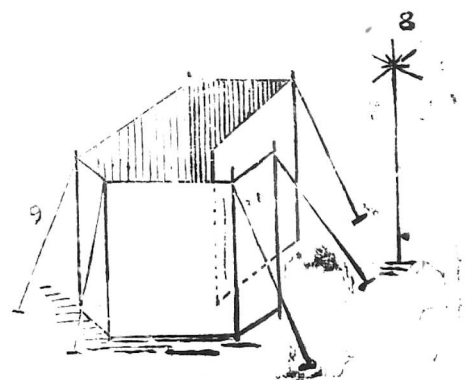
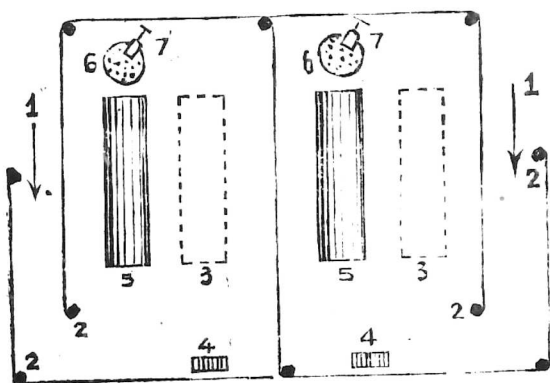
Vậy thì : Vì sạch sẽ cho mình,

Vì vệ sinh chung, (giúp mọi người, điều thứ 2).

Vì ta là H. Đ. « trong sạch » (điều thứ 10).

Cho nên cái chỗ « chuồng kín » ấy là một nơi phải có, bắt đầu đóng trại là phải đề tâm tới ngay, không cầu thả được. Anh nào thấy nói đến sự làm « chuồng kín » mà cười là anh ấy chưa phải là H. Đ. chân chính và lịch duyệt : chỉ có tân sinh (novice) bạch đĩnh, mới cười thế và mới cầu thả, tự nhiên... mà thôi.

Xa trại, phía cuối gió, ta đào những cái rãnh (xem hình vẽ) giải 1 thước tây, rộng gang ruồi (0m30), sâu gang ruồi



1 lối vào — 2 cột tre — 3 chỗ dự bị hồ nữa
 — 4 giấy « vệ sinh » — 5 hố — 6 đồng đất vụn
 — 7 sêng con LỐI CHUỒNG KÍN 2 NGƯỜI
 (trông trên trông xuống)

8 dấu hiệu để báo rằng « có người », « chớ vào vội », và tối để treo đèn cho sáng — 9 giấy căng LỐI CHUỒNG KÍN MỘT NGƯỜI

(30cm). Cứ 30 H. Đ. S. thì 1 ngày phải 1 cái hố giải 1 thước như thế và bên cạnh nên đào một hố để dành chỗ để « dự bị » nữa. đất đào lên vun một đồng con, để sủng con đấy để đi xong thì hắt đất lấp kín (như con mèo ấy mà !)

Tường vách để che cho “kín đáo” thì làm bằng lá chuối, lá gồi, cành lá, xen lại, hoặc là rơm rạ sen lại; hoặc nữa tre nứa đan thành phen thành gai, không thì làm bằng vải xấu, nâu đen. hay là bằng giấy dầu, giấy hắc ín (xem hình vẽ).

Dù sao thì điều cần nhất cũng là chớ có để bộc lộ cái... “danh thiếp” của mình ra đó mà tỏ ra rằng : có ta đã đi đến đấy !

Nếu không có cách gì làm được thật cần thận như đã dặn trên thì ít ra cũng đừng “cầu thả” như bọn P. P. T. T. (phàm phu tục tử), bọn V. P. (visages pâles), bọn H. M. (hồ mang), bọn G. C. (giả cày).

Cụ Bipi đã nói rằng “khi ở trại về, ta nên để lại :

1.) Không cái gì ! (Rien !)

2.) Những nhời cảm ơn (những người cho mình cắm trại nhờ, và giúp mình).

Vậy ít ra khi cần thì cũng phải : đào đất... rồi xong thì lấp kín đi (như mèo ấy mà ! *Méthod of Moses* !).

Nhờ anh em, nhớ lấy lời Bipi và Vieux Gastor Nhé !

PÈVÈZYX

TRẢ LỜI :

(Câu hỏi số 14 trang 5)

— Bà vợ vua Hoàng Đế (Tây Lăng thị) nước Tàu tìm cách nuôi lằm và ươm tơ trước nhất.

— Bà Lê Chân (đầu thế kỷ thứ nhất) bộ hạ Trưng Vương, mở bến An Dương trước nhất, bến đó là chỗ Hải-phòng bây giờ.

— Ở Bắc-kỳ H. Đ. S. trước nhất là E. d. F. có từ năm 1916.

— Muốn cho nước chóng sôi thì hòa tí muối vào.

— Ông Cugnot nước Pháp làm xe máy hơi trước nhất (1769)

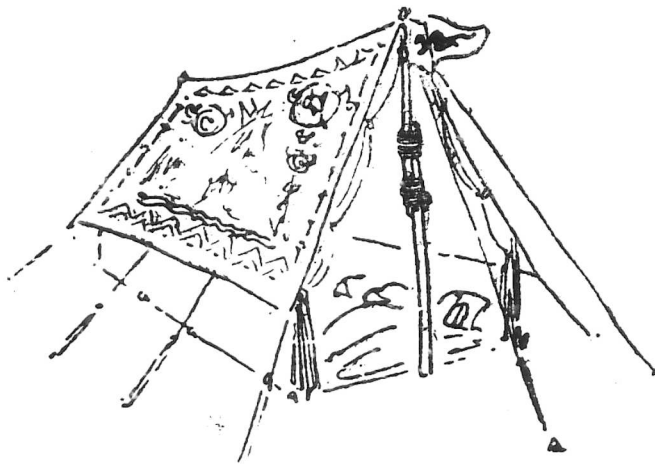
— Ông Phạm đình Trọng (đời Lê) vừa làm thượng thư Annam mà vừa được vua Tàu cho làm thượng thư.

CÔNG VIỆC Ở TRẠI

Không phải là đề nghị mát thôi, ăn no, tắm mát, ngủ kỹ, nên có cả, nhưng đó không phải là mục đích trại. Mục đích của trại, ta lại nên đọc ở câu nói của B. P. « Trại, ở đó các em tập cho thạo việc, thạo vát, tự lập, khỏe mạnh »

Thế đó, ở trại phải làm việc, nhưng làm việc, vui thích : *làm mà chơi, chơi mà làm*. Làm mà chơi, thì vui mà không mệt, chơi mà làm thì chơi có ích. Làm và chơi suốt ngày, làm và chơi cả tối, chớ có đề cho anh em, mà cả các anh lớn, đến nỗi có lúc phải gãi đầu : « bây giờ làm gì nhỉ ? »

Cần nhất phải có chương trình. Công việc H. Đ. bao giờ cũng phải có chương trình, ở trại chương trình lại cần lắm. Chương trình cả một kỳ trại làm sẵn ở nhà, chương trình mỗi ngày phác qua ở nhà mà mỗi tối khi các anh trưởng nộp bản lại thu xếp lại.



Có đoàn định rằng đi trại về thì bao nhiêu thì

sinh sẽ lên hạng nhì cả bao nhiêu hạng nhì lên hạng nhất tuốt, hay nhất định phải thi những bằng này, ai cũng biết bơi cả, ai cũng biết bó thuốc, v. v. . v. v. . . Rất phải đấy, một kỳ trại phải là một bước tiến lên mới được.

Học nhiều nhưng không khó nhọc, nhưng tha hồ chơi, tha hồ hò hét, không sợ phải phạt vì cảnh, không sợ phiền ông láng giềng. Nghị lực, mục đích của các cuộc chơi ở trại tất mạnh hơn lên.

Anh đoàn trưởng có sẵn một túi « cách chơi » rồi mỗi khi thừa ba phút cũng chơi, chơi luôn cho anh em thích, vì tuổi xanh ai chả thích chơi, chỉ có ta đem việc H. Đ. mà ghép vào chơi thì việc ta tiến được.

Mỗi ngày phải có cuộc chơi lớn, các anh trưởng giám cuộc một cách rõ ràng sau khi đã cắt nghĩa một cách minh bạch cho anh em khỏi « sờ sát » làm mất tinh thần, tình thân ái.

Ngoài đó lại chơi nữa, nhưng định rõ giờ giấc mà chơi những cuộc chơi có tính cách "học" hơn, học thông tin, thể thao, địa dư, cấp cứu, sao, chiêm nghiệm. Chơi cho hiểu rằng biết là cần, giấy cho biết rồi lại chơi để thực hành; nhau tiện lại thực hành những cái đã học ở nhà nữa.

Mỗi ngày lại có một cuộc chơi thể thao như bóng chuyền, bóng giổ, đá bóng, bơi.

Rồi thì mấy hôm lại có một cuộc du lịch, xa thì xe đạp, gần thì chân, đi từng đội, cả đoàn, đi từng cặp hai người với đủ hành lý để cắm trại nhỏ, phải xem sét đường lối, thổ sản, dân cư, về có tờ trình Ví dụ một cuộc du lịch: Giao cho mỗi đội một bản đồ, một địa bàn, một đồng hồ báo tim lấy đường mà đến chỗ nọ, qua những nơi nào, hẹn giờ đến chỗ, qua đường phải ước đạc bề cao của một cây, một nhà, vẽ phác các cây lá, nhà cửa.

Nói tóm lại thì ở trại có ba việc chính :

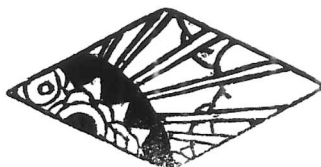
Chơi Hướng Đạo

Tập học chuyên môn

Du lịch thám hiểm

Một cái chương trình trại tốt phải đủ ba vị đó.

H. S



TÔI LẠI HỎI ?

- Đèo Ba-Dội ở đâu ?
- Có phải đèo Ba-Dội với đèo Ngang là một không ?
- Bến Chương-dương ở chỗ nào ?
- Ai chế ra chân vịt (hélice) chạy tàu thủy ?
- Ai chế ra máy vô-tuyến-điện ?
- Ở nước ta có cái gì làm được thạch không ?
- Ngã đau thì uống cái gì cho đỡ đau mình mấy ?

BẾP NƯỚC

Tôi thấy ngay có anh đọc, bắt chước ông trạng Hiền, « người quân tử xa chạn bếp » (quân tử viễn bào chù). Phải ông lười đọc thế thì tiện, vì khỏi phải xuống bếp. Nhưng ý câu này là thầy Mạnh nói không nên gần chỗ bếp để khỏi phải nghe giồng vật bị giết kêu, cho đỡ thương tâm, quen độc bụng. Chớ có phải người quân tử không làm bếp đâu.

Trong trại thì việc bếp nước quan hệ lắm. Không đề ý đến, không khéo trại hóa nhạt, hóa hồng mắt. Cả ngày làm việc, bữa cơm đợi mãi không được ăn, mà ăn thời thứ sống thứ khê, phi đi rửa thì đi táo, đau bụng hay đầy bụng, thì còn vui nổi gì. Việc tiêu hóa có chôi chầy thì người ta mới vui vẻ, ăn có no mới làm được việc: đó là sự thực, kinh thường có khi nguy.

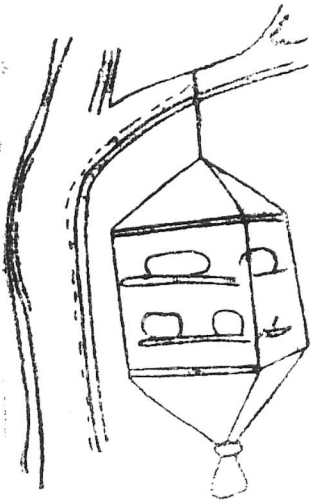


Bếp đứng

Muốn cho chu tất phải có một anh chuyên coi lương thảo, một quyển sách làm bếp tốt, thu xếp qua loa các món ăn từ ở nhà. Muốn hà tiện thì cái gì có thể mua từ nhà được thì mua mà đem đi như: gạo, muối, nước mắm, mỡ nước. Anh trưởng trại đề ý đến việc nấu bếp cách dọn ăn, chỗ ngồi ăn thì tốt lắm. Làm bếp, cốt nhất phải có thứ tự, phải sạch sẽ. Việc cần nhất là có những lò bếp tốt để lửa to nhỏ tùy ý. Đồ này bếp đứng thịnh hành lắm ta nên dùng, vì bếp đứng đỡ mồi, đỡ ẩm, thông hơi, tốt lửa.

Làm cơm thì nên làm từng đội, công việc ngăn nắp, đỡ tổn củi, đỡ hại đồ, món ăn vừa vặn, công việc nhanh chóng, nhất là thực hành được phép « đội tự-trị ». Không phải là đến bữa thì cả đội vào bếp, cắt lần lượt mấy anh, còn các anh khác làm việc ngoài. Nhưng thay đổi người thì mỡ, muối, chóng hết; cái này nên lưu ý, đừng để cho anh em chỉ biết tiện mình thôi còn người thì mặc kệ.

Nên đổi cách dọn ăn. Một bát canh mà 16 chiếc đũa khoắng vào thì hại to về vệ sinh. Cái thìa ai cũng húp thì còn sạch sao được. Ta nên làm cái lối ăn từng món (các ông ăn tham mất khuya), có cái thìa hay đôi đũa chung ai ăn bao nhiêu thì



trần cheo có vài
màn giữ ruồi

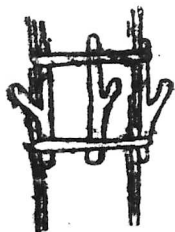
sẽ dần, chớ không bả dũa rào cũng mở vào. Nước mắm có cái lọ để mỗi người một chén con, ăn bao nhiêu rót bấy nhiêu.

Các món ăn nên nhớ đủ sinh trùng (vitamine), ngày nào cũng nên có hoa quả chín (không phải nấu chín). Chuối quý nhất, sạch nhất và bổ nhất. Đi trại nên ăn nhiều rau cho đỡ táo. Đậu phụ là đồ ăn rất bổ cho óc, cho thớ thịt, có nhiều chất đạm nhiều chất rết tiêu, ăn vào chóng lại sức. Rau muống có chất sắt bổ máu. Tương cũng tốt như đậu phụ. Nước mắm lại quý nữa, có các muối bổ xương, soude cần cho cơ thể, lân tinh, nhất là giàu thứ vitamine lắm. Những đồ ăn của ta này quý lắm, xin anh em chớ bảo nó rẻ tiền mà bỏ đi hoài của.

Khoai tây bổ, nhưng mỗi tuần nên ăn hai lần thôi, thịt nên thay đổi với trứng, cá cũng mỗi tuần hai bữa. Nấm tươi khó biết, đừng dùng liều. Chocolat hay táo và tợn tiền. Café hao lắm nên kiêng, đồ gia-vị như ớt, hồ tiêu, dấm nên tránh trong độ đang nhơn. Thịt trắng (như gà) bóp muối rồi hãy nấu, thịt đỏ (bò, lợn) thì cho muối vào sau, vì thịt đỏ nhiều máu, muối vào hóa dẫn. Mùa rét nên dùng nhiều mỡ cho ấm. Dưa chuột nặng khó tiêu, cà chua phải thật chín. Trứng mỗi tuần hai lần.

Thịt lợn nấu thật chín cho hết chứng sán, thịt ngựa rất bổ. Rau nhặt khéo, những phần bổ ở gần vỏ, vậy đừng bỏ phí quá.

Cháng miệng thì lại chuối, quả phơi khô, ăn quả bánh làm lấy. Ít ăn mặn và nho: hay đau ruột. Sữa tươi nếu có thì hay lắm.



đế treo

Sáng giậy ăn lót dạ thì cháo, sồi, v. v..

Cơm sáng: cá hay thịt hay trứng và rau, hoa quả.

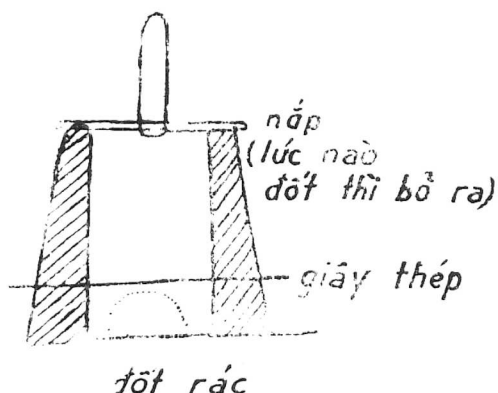
Quả trưa (gần chiều): nước chè, bánh, mít.

Cơm chiều, nhiều rau, thỉnh thoảng trứng, hoa quả.

Đi trại đừng để anh em ăn đói, nhưng đừng lậo quen lối ăn sang.

« Có thực mới vực được đạo ».

Cái lò đốt rác



Trại rác thì lắm ruồi và nhớp mắt. Vùi rác cũng đã khá lắm rồi, nhưng chưa phải là tốt, vì như vậy chỉ là một cách bỏ rác vào hộp, vì trùng ấu áp sinh sôi lên, đến khi người ta cần ruộng nó mới chui ra làm hại. Ta đến cắm trại nhờ đất người, sao lại để lại món quà quý ấy. Vậy xin anh em đắp

cái lò đốt rác. Một ít đất, mấy cái giấy thép, trên có nắp (xem tranh vẽ). Bỏ rác vào, khi nào đầy thì cho một mồi lửa, rác cháy ra gio, đem ra ruộng bón.

H. S.

**Meilleures qualités !
Meilleur marché !**

Essayez
les chemisettes

LE MEILLEUR

vous n'en voudrez
plus d'autres !

0\$60, 0\$80, 1\$00

Bonneterie générale :

CU GIOANH

68-70, Rue des Eventails
HANOI

Một quyển sách ai ai cũng cần phải có
Ấy là cuốn

Gia lễ giản yêu

Có cả Các bài văn khấn
Khoản thư biên gia phả
Lại có in sẵn nhiều trang, người
nào có quyền này chỉ việc điền gia
phả của nhà mình vào
Cử nhân

Dương Bá-Trạc soạn

Sách dày 60 trang, Giá 0\$15 *hoặc* 0\$03
Mua một quyển gửi bằng timbres postes
cũng được, đề cho :

ĐÔNG - TÂY - ẤN - QUÁN

Số 193, phố hàng Bông — Hanoi

ĐÀI LOAN NỮ HIỆP

Bà Chủ nhà sách Nam - Hoa có gửi cho chúng tôi
bộ *Tiểu thuyết Đài Loan Nữ Hiệp*, chúng tôi cảm ơn Bà
và giới thiệu bộ chuyện ấy với độc-giả.

Vấn đề nước uống ở trại H. Đ.

PHAM-VĂN-XUNG

Anh em mình những ngày nghỉ, vội xa lánh cõi phồn-hoa đô-hội, về lăn lộn vui chơi trên những cánh đồng bát ngát, lại có khi lên miền rừng, cũng có khi xuống miền biển. Nhưng đi đến đâu cũng canh cánh bên lòng một vấn đề rất cần thiết cho anh em ta : là vấn đề nước ăn nước uống. Thật vậy : thối cơm phải có nước, nấu canh phải có nước, rửa ráy phải có nước, và thứ nhất là nước uống thì không thể không được.

Nhưng nước ta gặp khi ta đi cắm trại, không phải bao giờ cũng tốt ; có thể nói là ít khi ta dám chắc hẳn là lành. Chính nước giếng ở các làng ta cũng không chắc là tốt được : nào những nước ruộng thấm lậu vào, ruộng có phân, phân có thể có vi-trùng độc (thỏ - tả, thương - hàn, kiết - lỵ) ; nào những chất bẩn ở trên bờ giếng thấm lậu xuống boặc rơi xuống, chảy xuống (vì giếng ta ít khi « xây thành »). Cả đến nước mưa của các nhà chửa trong bể, trông chong vắt uống mát lạnh, người ta quý báu lắm mà nào đã chắc không có vi trùng độc đâu ! Nào phân chim, mồi, rêu, bụi bẩn (tổ vi-trùng) ở trên mái nhà, ở trên máng, chảy vào bể, rồi vi-trùng sinh sôi nảy nở ở trong ấy vô số ; nào chất bụi bẩn xin nhắc lại là : « tổ vi-trùng » bay vào bể nước « kinh niên » !

Đã thế thì nước sông (người ta rửa ráy đủ thứ, lại đồ đủ thứ xuống sông), nước đầm, nước ao nước chuôm, nước hồ, bất tất ta phải nói !

Nước suối thì nhiều khi tốt. Nhưng cũng có khi không lành !

Vậy thì điều cốt nhất đối với ta khi cắm trại (cũng như đối với binh lính khi đi trận mạc) là phải làm cho có nước lành mà dùng, nghĩa là phải diệt hết các giống vi trùng độc đi.

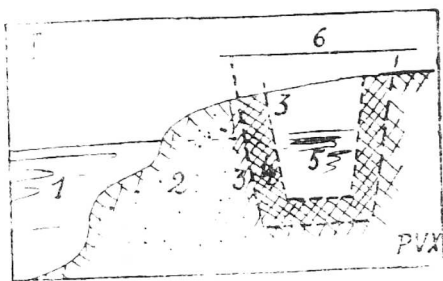
○

Cách giản tiện nhất là lọc nước. Có nhiều cách : lọc bằng cát, bằng than và thứ đá cát (đá giáp : grès) bằng xơ không trắng men, bằng a-miêng (amiante), bằng bột giấy ép với chất bông nồn (cellulose). . . Nhưng đi cắm trại thì chỉ dùng cát hoặc than với cát là tiện thôi. Tuy nhiên, ta nên hiểu rằng lọc cách này thì chỉ có thể làm nước đục hóa trong, nước hôi thối hóa nước không có mùi được thôi. Chứ vị tất đã cản hết được vi trùng (vì lẫn cát của ta không giầy như những

lần cát ở các nhà máy nước tại các thành phố to như Hanoi, Saigon, Haiphong được.

Đây xin hiển anh em mấy cách lọc nước ở trại H. Đ.

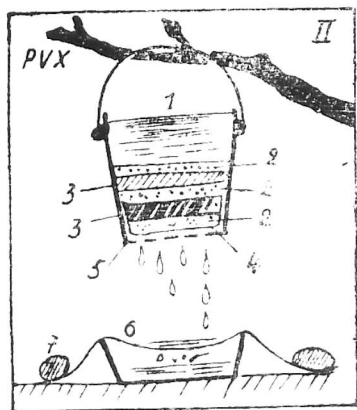
Cách thứ nhất. — Đào một cái hố bên bờ ao để cho nước ao thấm vào (xem hình vẽ). Nước ao dù đục, thấm qua đất cát vào sẽ thành trong. Muốn cẩn thận, làm cho hết mùi bùn, mùi hôi thì dùng một lần than gỗ lán nhỏ mà lọc lần nữa (xem hình vẽ): vì than gỗ có các tinh hút các chất hôi (mà các mùi khai, hôi



1 Ao — 2 Cát — 3 Thùng than — 4 than gỗ lán nhỏ — 5 Nước lọc. — 6 Phên tre, mẹt hoặc vải để che lậy

thối, đều do các chất hôi sinh ra).

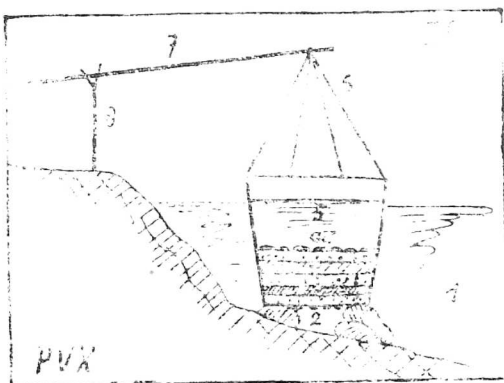
Cách thứ nhì. — Lấy một cái thùng gỗ hay thùng sắt cũ dùi đáy ra thành ra nhiều lỗ nhỏ (bằng cái đinh 3 phân hay 5 phân chẳng hạn) lót vải mỏng ở trong rồi đổ cát sạch thành nhỏ lên nhiều lớp: lớp trên cùng và lớp dưới cùng đều là cát. Đổ nước ao, hồ, vào thùng mà lọc xuống (xem hình vẽ II).



1 nước bản — 2 cát — 3 than gỗ lán -- 4 vải lót đáy -- 5 thùng than — 6 vải — 7 đá chặn góc vải.

chứ ư vào làm bản cát. than trong thùng — Ta nên buộc thùng treo cái thùng vào đầu 1 cái gậy dài hay 1 cây tre, dùng cách có thể ấn 1 đầu kia mà nhắc cái thùng cộc ở dưới ao lên được (xem hình vẽ III). — Cách này nếu ở nhà quê một nơi nào lâu, dùng 1 cái thùng to (thùng tonneau chẳng hạn) để lọc nước thì nước ao dù lầy bùn đến đâu nước lọc cũng trong vắt và không có mùi gì cả.

Cách thứ ba. — Cách này cũng giống như cách thứ hai, nhưng khác một điều là nước lọc từ dưới lọc lên: các chất bản phần nhiều đọng lại ở ao,



1 nước ao -- 2 đáy có lỗ thùng -- 3 vải lót đáy, cát than cát than cát 4 gỗ hay tre ken đề lên lượ cát -- 5 nước lọc -- 6 quang treo -- 7 cần để nhắc thùng lên -- 8 chạc.

Năm thứ 400.002
Số... .. 15 16
Tòa tổng lý :

THẾ GIỚI SÌ CÚT

Mỗi năm 360.000
biểu không đọc
giả Thăng - Tiến

Tòa nhà choạc giới
phố Giam-Bê Hanoi

BÁO THÔNG TIN HƯNG-ĐẠO CÁ HOÀN-CÁU

Ra hàng ngày mỗi tháng chỉ nghĩ 48 hay 29 ngày thôi.
3.000.000 phóng viên và trợ bút

Telephone
000.000

Vinh

Nghe tin đức Hoàng-Đế Việt-Nam, danh dự hội trưởng hội Hưng-Đạo Trung-kỳ sẽ ban cho hội một số tiền lớn để làm hội-quán. Nếu tin ấy mà thiệt thì là một banch phúc lớn cho H.Đ. Thần kinh, vì mấy năm nay, anh em cũ bộp riêng mỗi đoàn một nơi, ở trường học hay ở nhà Hội-trưởng, Đoàn-trưởng. Nay được một Hội-sở chung thì làm việc được tiện hơn và tương lai mới phát đạt được. Anh em ta hãy tận tâm để xứng đáng với ơn to ấy.

Đông Hải

Muốn làm vui cho ông giềng học, cựu Hội-trưởng H. Đ. và các viên chức hội đồng kỹ thi CEPPI ở xa đến, các đoàn H.Đ. Sói con, chim con đã bày một cuộc gia-hội ở sân hội quán tối hôm thứ hai 25 Mai. Hôm đó, Hồ sùn (Vieux Tigre édenté) bận việc, chưa biết trao công việc sắp đặt cho ai, tui vừa Ngựa-núi ở Huế phi ra (lần này phi bằng autocar), tự nhiên là phải ghé vai vào gánh nặng ấy. Hơn 7 giờ tối mới họp Hoàn sinh, thảo chương trình, sắp bàn ghế; nhưng nhờ lòng hang hái của anh em, 8 giờ rưỡi, khán giả đến, thì đã sẵn sàng cả rồi. Hơn mười numéros đều trong một tiếng rưỡi đồng hồ đến khá quan, duy có món Rắn lộn « danse de serpent » của sói con chưa được thao, và nhất là món « Pháp sư A rập » đội Hồ đánh cắp của anh em Bắc-hà thì lại càng lôi thôi: quá, Già « Mèo Mập » ở đó chắc anh không khỏi phì cười. Đội Tụ khá hơn hết, bài hát « đầu bếp » (cũng đánh xoáy của Bắc-hà) và bài mùa Mọi làm cho khán-giá cười nôn ruột. Sói con diễn kịch « kể truyện nhà ngủ » dạn dĩ lắm, nhưng cách bố trí phải khéo hơn nữa. Chim con hát hay, bài hát bộ, « Kiến và Ve » của các em Bướm và Mẫn rất được công chúng khen ngợi.

Đoàn H.Đ. Đông hải ra đời gần một năm nay, trải nhiều nỗi vất vả lắm. Đoàn còn giữ vững được là nhờ nhiệt tâm của vài hội-viên còn gắng ở lại và nhất là Lão Hồ-sún Demay. Hồ năm nay ngoài lục tuần rồi, thể nào rồi cũng phải hồi hưu, trong anh em thiếu niên Đông-hải có ai hùng hái ra mang cái trọng trách làm Đoàn trưởng ?

Vinh

Anh em Hồng-Lam đỡ hiểu chủ nghĩa H.Đ. và thích sống cái đời hoạt động ấy. Đoàn thứ nhất « Hồng sơn » sắp ra đời, nhờ công cố gắng của anh Nguyễn đình-Trần, Anh em viết thư triệu Ngựa-núi-Hồng ra giúp việc, nhưng than thỉa chủ! Ngựa mới xuất bị cái nạn tây trời, từ nay cần thận lắm, không dám làm việc gấp như trước nữa! Anh em hãy chờ một chút, Ngựa-núi-Hồng thế nào cũng trở về Hồng-lâm lần thứ hai.

Ngựa-núi-Hồng

Thanh Hóa

Lừ ngày anh Niedmist đi qua đã thấy anh em thu xếp lập một đoàn H.Đ.

Ninh bình

Anh ủy viên Kim cho biết rằng, bên non Thủy đã có một hang sói, con mạnh mẽ.

Hà-Dông

Ngày 6 Tháng 6 năm 6. — Mọi đăm đông người đứng xúm xít, quanh cửa ra vào sân vận động, đưa mắt ngỡ ngàng hết nhìn những ngọn cờ phát phới dưới ánh đèn chiếu sáng trưng lại nhìn mấy anh hướng đạo đứng soát vé ngay bên cửa. Anh theo đường chính đi ngay, qua dưới những ngọn cờ con vui vẻ thì nhau ồn trước giờ anh có cảm tưởng như một ông quan binh đến chủ tọa một ngày hội. Mà tui nay cũng có vẻ một ngày hội nhà binh với những cột cờ cắm đều quanh chỗ điện trở. Ghế sắp đều 3 mặt sân khấu sau một hàng rào nữa sơ sài quét vôi trắng. Anh thấy vẻ long trọng và cách tổ chức khéo léo của anh em hướng đạo Đống Đa. Rồi dưới làn gió mát, cả Hà đông anh em hướng đạo diễn những trò vui in trên cái trường trình đẹp để Tinh thần hiệp sĩ, kịch hướng đạo do anh em Đống-Đa đóng; có đủ vui, buồn và cảm động nữa. Những khán giả còn cười nữa với những lần bài kịch: Cúng thổ công, một người thừa, tam đại dờ hơi của anh em hướng đạo Hanoi vào diễn giúp. Đống Đa giữ riêng bản hành hiện cho người tình nhà tấn tuồng cổ lâu thời: Kim kiều tuyệt mệnh, diễn lần đầu ở kỳ họp loan xừ lần thứ tư ở Thái Bình và đã đóng ở Thăng-Tiến. Xen vào những kịch ấy có nhiều bài hát

và lối múa sói con và hướng đạo. Bầy mẫu sói con Phù Đổng Hanoi lần đầu đến làm quen với bà con lân Đơ và cũng mới lần đầu người ta trông thấy cái khăn quàng nửa vầng trời nửa đỏ thắm.

K.án giả về có cảm tưởng đã qua một buổi tối đầy đủ.

Đặc phái viên

Vụ nghi hè này các anh cầm trại ở đâu ?

Chức các anh có một cuộc trại vui vẻ và học tập được nhiều

Hanoi

Vạn kiếp và Cờ-lau. — Tối 13 Juin ở đoàn H.Đ Vạn-kiếp và Bầy sói Cờ Lâu mới bà con anh em đến ăn sinh nhật ở hội Khai-Tri. Đoàn thì lên sau, bày đầy tuổi tòi. Nhà hội rộng là thế, ghé bày la liệt vẫn chưa đủ chỗ cho khách khứa ngồi. S.é. quan Sáu Jourdran, ông Nguyễn Lễ và ông Trần-bá-Vỹ và lắm lắm ngài nữa kẻ không biết, Hai đoàn tri hô điện bằng đèn cho la. Trò quí thuật nói có duyên thì nửa thì hay lắm. Sói mùa hát tất nhiên là được bà con vỗ tay Lửa trại thì lửa tối quá, anh em ngồi như vua thập-diện dưới âm ti. Sói mùa lửa lố trăn-lột Cười yở bụng về bọn thế thao mậ: pyjama ngược, Kịch : ông Hàn, khổ về cái tham, khổ đến chết. Hát Cao-mên bằng những anh không biết hát Cao-mên, trong buồng trò có một anh nào hát trợ lực to quá, không biết anh ấy có phải là Cao-mên thực không ? Múa Báo-đen bay lắm. « Mèo » hát hay nhưng khàn cả. Kịch : Nhà nho : nghĩa lý giải. Hai ông đồ ra giảng. — Các trò khi ít hoạt động và phòng rộng quá nên tiếng không âm ; nhưng vài đoàn mà sắp đặt được thế là khá lắm. Các trò lại phần nhiều từng đôi nglij và đống riêng nên về đường tình thần lối làm việc rất đáng khen.

Campha-mine

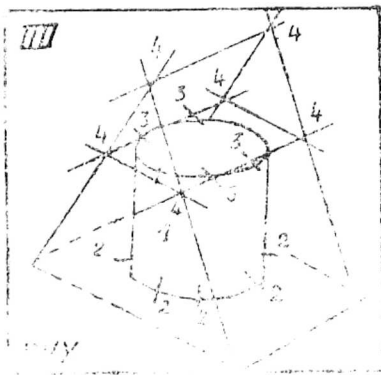
Anh ủy-viên Vieux Sanglier yêu khá năng, đã gần mạnh. Anh em chúc anh chóng khỏe.

Ông Nguyễn Lễ

Hội Trưởng H.Đ Bắc kỳ sắp sang du lịch Nhật-Ban. Chúng tôi xin chúc ông trên đường mạnh khỏe và vui vẻ

Lọc nước theo ba cách đó, nước trong sạch, dùng rửa ráy được, nấu ăn cũng được, nấu nước uống được nhưng uống ngay không đun sôi kỹ thì không nên, vì sợ còn có các vi trùng độc (ly. thương hàn, thổ tả).

Muốn cho chết hết vi trùng độc thì lọc như thế chưa đủ. Phải dùng đến phép *DIỆT TRÙNG* mới được. Ở các thành phố lớn như Berlin, Paris, Londres, thì người ta dùng dưỡng-khí đặc (Ozone, mùi khen két) hoặc dùng tia-ngoài-tím (radiations ultra-Violettes) lấy ở đèn máy thủy ngân mà diệt trùng trong nước máy : rất công hiệu ! Nhưng anh em ta thì dùng những cách này dẫn tiện hơn :



Cách treo bể nước vãi
(vache en toile)

- 1 — Đun sôi 15 phút
- 2 — Hòa thuốc tẩy áo (eau de Javel)
- 3 — Hòa lục-uy-vôi (chlorure de chaux)
- 4 — Hòa thuốc cháy (teinture d'iode)
- 5 — Hòa thuốc tím (permanganate de potasse)
- 6 — Hòa 3 viên thuốc xanh, đỏ, trắng (iode nasant)
- 7 — Hòa vôi.

1. *Đun sôi.* — Nước đun sôi bỏ ra ngay thì chưa đủ : còn có con vi trùng kết lại thành hạt (spores) chưa chết ngay. Nước sôi rồi phải đun sôi âm ỷ ít nhất cũng 15 phút thì mới chắc là các vi-trùng đều chết hết. — Nhưng nước đun sôi thế rồi phải để cho rõ nguội đi hãy uống mà trước khi uống phải lấy thìa hay lấy đũa ngoáy lên, đánh lên cho có không khí tan vào rồi uống mới không đầy bụng.

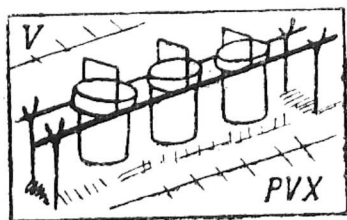
2^o — *DIỆT TRÙNG bằng Eau de Javel.* Cách này gọi là Verdunisation vì hồi Âu Chiến 1914 - 18, khi thành Verdun bị hãm, binh lính trong thành bắt đầu dùng cách này để tẩy nước hồ ao mà uống. Công hiệu vì có chất lục khí (chlore) giết chết vi-trùng. Cứ mỗi thước vuông đứng nước lã thì hòa 1 gramme eau de Javel đặc, khuấy kỹ để yên 3 giờ hoặc 5, 6 giờ thì dùng là vừa tốt. Anh em H. Đ. ta thì cứ làm thế này : dùng thứ eau de Javel 30° (eau de J. đặc), cứ 2 lít nước thì cho 1 giọt thuốc vào,

lắc kỹ, để yên 2 giờ thì dùng được; muốn cho hết mùi lục khí thì cho 2 giọt nước Hyposulfite de soude à 10% (nghĩa là cứ 100g nước thì pha 10 g thuốc rửa ảnh Hypo.)

3° — Dùng Chlorure de chaux rẻ hơn eau de Javel, nhưng cũng công hiệu vì chất lục khí: cứ mỗi thước vuông đựng nước là thì hòa 4 grammes lục-uy-vôi.

4° — Hòa thuốc chấy. — Cứ mỗi lít nước thì hòa 8 giọt teinture d'iode.

5° — Thuốc tím. — Cách này vừa rẻ vừa tiện vì mang một gói thuốc tím bột đã dè dàng lại dùng được nhiều bận. Khi dùng, cho dần vào nước 1 ít "vây" thuốc tím, cho 1 tí lại khuấy cho tan, hề bao giờ thấy nước hơi nổi màu hồng hồng mà màu hồng ấy không biến đi nữa thì thôi. Nếu nước ối thì chỉ phải



pha rất ít thuốc tím. Phải nhớ: cho thuốc ối lúc hơi nổi màu hồng nhạt thôi, đừng cho nhiều quá, sợ uống vào lạnh bụng. — Muốn cho mất màu hồng ấy đi rồi hãy uống cũng được: cho 1 chút đường hay 1 ít nước trè vào là

được. Nên để yên độ 5, 6 giờ cho lắng cặn, chắt nước trong mà uống. Nhưng uống ngay cũng được.

6° — Hòa vôi. — Hòa một ít vôi vào nước, khuấy kỹ, để lắng lấy nước trong uống: vôi trị trùng. Muốn hết vị vôi thì cho một tí chút eau de Javel và thuốc tím vào.

7° — Ba viên xanh-đỏ trắng. — Cách này lợi dụng cái đặc tính sát trùng rất mạnh của chất iode khi chất đó mới sinh hóa ra (iode naissant). — Các hiệu thuốc có bán sẵn những viên thuốc để những người du lịch tham hiểm (và ... anh em H. Đ. mình) dùng rất tiện chỉ phải cái tội hơi đắt.

Mỗi lít nước dùng ba viên: cho một viên xanh vào, rồi cho một viên đỏ vào, lắc kỹ, để yên 15 phút: chất iode sinh ra, giết sạch vi-trùng. Đoạn, cho một viên trắng vào là hết cả xanh đỏ, nước trong trắng, uống ngay được, không lo ngại gì nữa.

PHỤ CHÚ

1-) Viên thuốc số một (xanh) là viên có iodure de potassium (KI) và iodate de sodium (IO₃ Na), nhuộm thêm thứ phẩm xanh bleu de méthylène) để dễ phân biệt.

2-) Viên thuốc số 2 (đỏ) thì tức là chất acide tartrique, nhuộm thứ phẩm fushine để cho ta dễ nhận.

3-) Còn viên số 3 (trắng) chẳng qua là chất thuốc rửa ảnh hypó-sulfite de sodium đó thôi.

Khi ta hòa viên số 1 với viên số 2 thì acide tartrique ở viên số 2 chiếm lấy potassium và sodium của viên số 1 thành ra anh iode ở viên số một trở ra, hóa ra cô độc: chất iode mới sinh ra ấy tri trùng rất mạnh: trong 15 phút, vì trùng không còn l mống, khi cho viên số 3 vào thì chất Hypo gặp các chất kia làm nảy hơi diêm sinh ra (SO₂), hơi đó tẩy trắng các chất phẩm xanh đỏ đi, lại làm mất mùi iode đi nữa.

P. V. XUNG



THIỆU TIỀN ĐI TRẠI U ?

Chớ có xin

Hì kiểm lấy

Một cách kiểm tiền bỏ, dễ và hay là kiểm quảng cáo cho Báo Thăng Tiến. Đợt ăn 1/4

Giá quảng cáo

1 trang	Một năm 60\$	Nửa năm 32\$	3 tháng 17\$	1 tháng 6\$
1/2 trang	32\$	16\$	8\$	3\$

Một phần tư số tiền thu được sẽ trả vào quỹ đội của anh đoàn sinh nào kiểm được quảng cáo.

CẢM ƠN

Thăng Tiến cảm ơn anh Đỗ xuân Thọ nguyên đoàn trưởng đoàn Hoàn-Kiểm Anh vì sức yếu nghị, thể mà tám tháng trời nay vẫn một tay anh viết tất cả băng báo cho chúng tôi.

MUA BÁO TRẢ TIỀN TRƯỚC

Từ nay Ngài nào mua báo thì xin trả tiền trước. Nếu chúng tôi không nhận được timbres, mandat hay tiền thì xin các ngài thứ lỗi cho, chúng tôi không gửi được báo.

LỬA TRẠI

Lúc êm đềm nhất trong ngày ở trại.

Cuộc lửa trại muốn cho hay thì phải sửa soạn trước, sửa soạn «bí mật» trong giờ nghỉ sau giờ ngủ trưa. Có sửa soạn thì mới có những trò «mới lạ», không làm cho anh em buồn ngủ.

Chọn một chỗ lửa trại chớ đừng nên dùng ngay lửa bếp mà lúc này đã làm cơm. Đừng làm ở chỗ lấm cây sợ cháy, làm ở chỗ lĩnh mịch, sạch sẽ, cao ráo.

Đóng một cái cọc gỗ dẫu ở dữa, rồi nhỏ cỏ hay đập đất xung quanh cho lửa khỏi lan ra. Quanh cọc thì sắp gỗ to lối «cũi lợn»: hai ngang, hai giọc, cứ thế mãi. Trong cũi mới dựng củi nhỏ mà đốt thì lửa lên cao, sáng. Quanh bếp nên có một khung gỗ hay đá cho lửa khỏi lan ra. Vòng ngoài nữa, đường kính độ 5, 6 hay 7, 8 thước, đặt một vòng súc gỗ, tảng đá hay bó củi để anh em ngồi (đừng ngồi phệt hay nằm bò xuống đất).

Gần đó chỉ có anh đoàn trưởng và anh giữ lửa, các đội, sắp hàng êm lặng ở dưới, hay xa một ít.

1 — Anh đoàn trưởng châm lửa rồi theo chiều gió hát phóng bài «gọi đến lửa trại» để anh em yên lặng và nghỉ ngơi, đoạn anh mời các khách khứa (bé trước, lớn sau, gọi từng đội đến, mời các huynh trưởng. Khi đông đủ cả thì đều hát: *Ça y est, tout le monde est là* (Vui sướng chưa, đông đủ một nhà...) rồi các đội ngồi xuống, có thứ tự riêng, khách thì ngồi chỗ nào khỏi không đến.

2 — Anh đoàn trưởng bình phẩm cách chơi ngày hôm ấy, anh em bàn chương trình hôm sau. Lúc này có thể tuyên lời hứa hay tiếp nhận một anh đội trưởng.

3 — Rồi đến anh «chùm chuyện» (*gardien des légendes*) đem các trò cho anh em diễn: các bài hát đồng thanh, kịch ngắn, múa, quỷ thuật, kịch câm, những «ban» (đọc: băng) để giúp vui. Chương trình nên làm từ ban ngày. Những trò có thể ra từng người hay từng đội (đưng ra trò cũ). Anh em đừng nên kêu to cho mệt và ồn ào.

4. — Lửa gần tàn, anh đoàn trưởng nói mấy lời khuyến khích rồi anh em yên lặng về lều sắp sửa yên nghỉ.

Tưới nước cho lửa trại tắt hẳn.

H. S.

Mây cái « ban » để thêm vui

đọc là « băng »

BAN LỬA TRẠI

Theo nhịp của anh đoàn trưởng anh em vỗ tay, hễ anh giáng tay thì im, anh đánh nhịp thì lại vỗ

BAN XE MOTO

Mở máy : racquetacquetac

lại mở — : racquetacquetac
racquetacquetac

Máy chạy : racquetacquetacrac (càng ngày càng mau)

Một bánh nổ : pett schsh

Ngãm nghĩ : Bep rồi

Bơm hơi : schu, schu (có nhịp)

lại đi : racquetacquetac (ba lần)

racquetacquetacrac . .

Đồ phải người : Ah (kêu to)

rồi sẽ sẽ : racquetacquetacrac . .

Thiên hạ kêu : Đồ khốn nạn

BAN ZOULOUS

Quân Zoulous đến : lần lượt đập tay vào đầu gối

quân Zoulous lên dốc : đập thong thả

quân Zoulous xuống dốc : đập nhanh

qua cầu : dấm ngực (theo nhịp) vào ngực

thấy một làng : úp tay trên mắt nom xa

bảo nhau : lou, lou, lou, lou, lou (nói liền)

lại đi : đập tay vào đầu gối

người làng thấy họ đến : úp tay trên mắt nom,

họ bảo nhau : psch, psch psch, psch,

quân Zoulous liếc dao (hai tay sát nhau, theo nhịp)

rồi nhảy vào chém giết : kêu ghê gớm

(Trích ở quyển **Jouons et Crions en patrouille**)

X

CẢM ƠN KHAI TRÍ

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Hội Khai-Trí-Tiến Đức đã cho chúng tôi mượn nhà hội để tổ chức cuộc vui hàng năm của chúng tôi. Tấm lòng rộng rãi của Quý-Hội chúng tôi xin ghi tạc. Cờ-Lau và Vạn - Kiếp

□ ■ □

ANH CHỮA HỘ

Tranh 26 tranh vẽ để ngược

Trang 32 vừa đi vừa hát chớ không phải hét.

ĐI TRẠI ĐEM THEO GÌ ?

Túi áo và quần :

- 1 - Thẻ H. Đ.
- 2 - Bút chì
- 3 - Sổ con
- 4 - dao
- 5 - túi tiền

- 6 - Đoạn giây
- 7 - khăn tay
- 8 - ca uống nước
- 9 - địa bàn
- 10 - còi
- 11 - đồng hồ

Trong bị hay buộc ngoài bị :

- 1 - Cuân
- 2 - áo toi
- 3 - túi đựng rơm để ngủ
- 4 - áo lót thay đổi
- 5 - quần tắm
- 6 - áo ấm
- 7 - giày trai
- 8 - khăn mặt, khăn tay
- 9 - savon
- 10 - bát dũa
- 11 - bàn chải răng (hay mảnh tre đập)
- 12 - nến
- 13 - sách hát

- 14 - lương thực (túi riêng)
- 15 - thùng
- 16 - diêm
- 17 - đồ cấp cứu (hộp riêng)
- 18 - kim, chỉ, khuy
- 19 - nhật trình cũ
- 20 - giấy viết, phong bì, tem (cò)
- 21 - mũ nồi
- 22 - tấm
- 23 - đèn
- 24 - những đồ của đội giao cho mang đi.
- 25 - màn

Trước khi đi trại đem cho đủ, trước khi về cũng vậy, các đồ đều đánh dấu.

Ở TRẠI NÊN LÀM NHỮNG GÌ ?

Đội: lều có rãnh sâu
dương tre
đèn lửa
hiên trước lều

Bếp: Bếp cao
trần có mạng «vải màn»
bàn dọn cơm
giá để nồi
rào
mái bếp
mái củi
ống thổi lửa (nứa hay cao su)

Nơi ăn: Bàn ghế ăn
mái
chứa nước uống

Vệ sinh: lọc nước
giây phơi
cầu giặt

Lửa trại: kích ngắn
bài hát
kèn, đàn, sáo
múa

Tắm: máy phun nước (dùng
thùng tưới cũng được)
cọc giới hạn
thùng
phao cấp cứu
bè cấp cứu

Đoàn công trại:
cột cờ
khung yết thị
cột biểu hiệu (mật, totem)
hòm thư
tủ và hay chiêng báo hiệu
đồng hồ mặt trời
chỗ để xe đạp
lò đốt rác

Chơi: cọc giới hạn chơi bóng

bóng để chơi
thùng ném
đất chơi không đá và sỏi
nơi học vết (trackodrome)
và nhiều thứ nữa.

Sợ ruồi ! Sợ nhất giặc ruồi !

Babaphavaxu

Ruồi, nhặng, đậu vào đồng dờ, vũng bùn, bãi bần, chỗ đờm, v. v... những chỗ gớm ghiếc rồi lại đậu vào chân tay mặt mũi mình, đồ ăn thức đựng của mình... Ghê tởm biết bao ! ?

Nó rửa chân nó luôn. Ấy thế nhưng mỗi cái chân nó có đến hàng *mấy ức mấy triệu con vi trùng!* Mà trong đám vi trùng có lắm con « lợi hại » lắm chứ có vừa đâu ? Nào ho lao, nào thổ tả, nào sốt rét thương hàn (đậu lào), nào đi tả trẻ con, nào kiết, nào lỵ, nào bệnh máu đen (charbon), nào đau mắt hột, v. v..., những nói đến cũng đã đủ rùng mình.

Thật là *giặc!* Giặc ruồi ! Giặc nhặng ! Giặc đáo dề ! Giặc dai như chảo rách ! Giặc nhiều vô tận ! Giặc sinh sôi nảy nở rất nhanh rất nhiều ! Mỗi con ruồi cái một mùa nực để biết bao nhiêu bần mà mỗi bần để ngoài trăm trứng, nở thành rồi bọ rồi lại hóa ngoài trăm ruồi .. Mẹ đẻ, con đẻ, cháu đẻ, chắt đẻ..., mỗi năm như vậy 1 con ruồi có thể có đến *mấy trăm triệu con con cháu cháu chắt chắt chít chít.*

Đã đáng ghê chưa ?

Đã đủ sợ chưa ?

Ta phải đề phòng giống giặc đó mới được.

Hãy tạm kể chiến lược của ta như sau này :

- 1) Chớ có đem đồ ăn thức đựng vào trong lều.
- 2) Chớ có để chỗ bếp nước bần thiu. Không bao giờ được quên đào 1 hố rác, 1 hố nước mờ màng, và 1 hố đốt các chất nhờn bần (incinérateur). Các hố bần nhiều thì lấp kín rồi đào hố khác.
- 3) Phải nhớ đan cái trạn cao ráo sạch sẽ để úp bát đĩa cho ruồi khỏi đậu vào trong.
- 4) Khi thức ăn xong rồi, bày ra bàn chưa ăn, ta nên dẩy cho khỏi ruồi đậu.
- Anh em nhớ khi đi cắm trại mang đi một cái *màn gọng con cũ* (gập lại rất gọn, buộc vào khung xe đạp rất tiện) để khi giương lên dùng làm *lồng bần* ngăn ruồi.
- 5) Trong trại không để vương vãi bần thiu. Rác rưởi gì cũng cho vào hố rác lấp đi.
- 6) Trước khi ăn, nhớ rửa tay sà phòng.
- 7) Ăn xong phải rửa bát ngay.

(Ấy là chưa nói đến cách bẫy ruồi, giết ruồi, giết ròi, vv...)

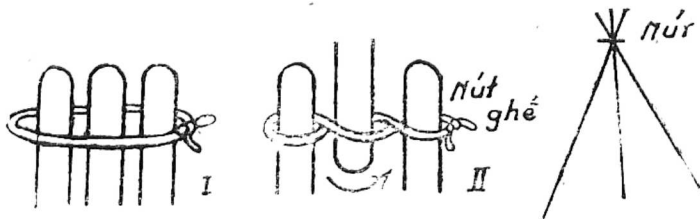
BÁC CẦU

(Tiếp theo)

Nút thắt 3 gậy (hay là nút Đầu Dê) dùng để buộc 3 gậy thành cọc chéo ba chân.

Cách buộc : quấn đầu 3 gậy một vòng thừng khá rộng, thắt bằng nút ghê (I). Quay vòng cái gậy dữa lên (hình II) thế là cọc ba chân thành.

Khi cần làm những cọc chéo 3 chân thật chắc để dựng cầu hay cứu người dưới giếng, ta phải buộc 3 gậy bằng một cái thừng khá dài rồi



thắt một nút gỗ ở chỗ chéo nhau. Sau nút này, làm mấy vòng quấn quanh 3 gậy rồi ghi những vòng thắt.

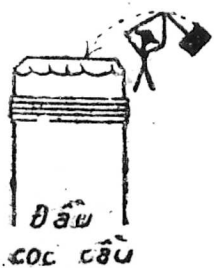
Có 3 vòng thắt phải làm, mỗi vòng ở một mặt gậy. Nếu muốn chắc hơn ta làm một lượt 3 vòng thắt nữa. Song rồi thắt một nút thuyền chài vào cái gậy và còn đầu giầy thừa lại quấn thành vòng để buộc giòng giọc.

Làm một cái cầu mẩu. — Một cầu có : hàng chân cầu, (các hình vẽ xem thẳng Thăng-Tiến số 11) hàng cọc chống và sàn cầu.

1. — Chân cầu. — Mỗi hàng chân cầu có một cái quá giang buộc vào 2 cái cột. Muốn cho chân cầu khỏi chẹo, buộc thêm 21 cái kèo chéo. Thường thường còn buộc thêm một quá giang ở dưới nữa. Cái này không đề đỡ sức nặng của cầu nên thường làm bằng gỗ nhỏ như các kèo chéo. Buộc thời dùng toàn nút chéo, hoặc bằng thừng, bằng giầy thép, giầy leo v... v... Muốn chắc chắn có khi vắn thêm đanh ốc.

Cách đóng chân cầu tùy theo đáy sông.

a) Đáy bùn lầy. — Khó nhất cần phải có một cái thuyền, hay phải làm từ bờ, hay từ hàng chân thứ nhất một hàng giáo, để tới chỗ đóng hàng chân thứ hai.



Khi ngấm rõ chỗ đóng hàng chân mới, và đã cắm một cái gậy làm dích, thì ta bắt đầu đóng chân cầu. Đầu dưới vót nhọn, đầu trên phải quấn mấy vòng đai để gỗ khỏi nứt. Lấy vôi đóng. Nếu

có thể thì cứ đóng thẳng xuống cho đến mực thì thôi. Nếu đất dẫn quá, cưa bớt đầu trên đi.

Khi 2 chân đóng song rồi, buộc quá giang trên vào song rồi buộc quá giang dưới, cuối cùng buộc hai cái kèo treo.

b) *Đáy cuội hay đá.* - Giòng giầy đo để biết chiều cao của chân cầu rồi làm ngay ở trên bờ.

Việc dựng cầu rất giản dị nếu nước cạn (hình 9). Từ bờ hay từ hàng chân cuối cùng, ta dựng hai cái gióng một đầu chống xuống đáy sông, ở chỗ sắp đóng chân cầu mới, một đầu dựng vào bờ hay vào hàng chân cuối cùng. Hai gióng ấy dựng ngang nhau thành một cái thang dốc. Giờ ta cứ việc đem một hàng chân đã buộc sẵn, cho chạy tuột xuống đến chỗ đã định. Như thế chỉ còn việc dựng hàng chân ấy lên bằng một cái gậy có hai móc ở đầu. Khi hàng chân cầu đã dựng thẳng, ta chỉ việc buộc các gióng để làm sàn cầu. Chân như thế thường ít khi chắc vì không thể cắm sâu xuống đất. Nếu muốn chắc chắn thì phải bắc những gióng chéo để nối vài cái hàng chân khác (hình 8).

II. - *Sàn cầu* - Sàn cầu là mặt phẳng để đi. Có :

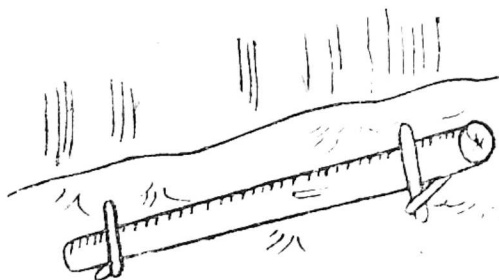
a) 2 cái gióng, nếu cầu rộng, có thể làm 3, 4, 5... hay hơn nữa. Các gióng buộc vào các quá giang bằng các nút chéo. Muốn cho các gióng được chắc chắn người ta thường nối vào với nhau bằng các tay thang. (hình 3)

b) trên cái bộ xương ấy, bây giờ ta mới lát cái sàn cầu chính thức. Thường lát bằng phen (hình 2), bằng ván, bằng cành tre đôi, bằng nửa ghép, tre, v. v. v.

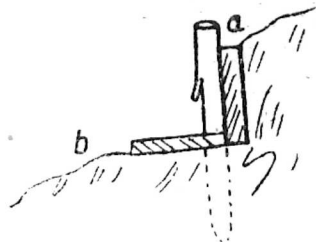
III. - *Cọc chống.* - Cọc chống để nối cầu với đất liền cọc thường dùng nhất là một thân cây bắc ngang, có các cọc con dũ. Trên cái cọc chống ta buộc các gióng của sàn cầu. Nếu đất không chắc, thường phải làm 2, 3, 4 cọc chống.

Nếu là đất đá, thì phải cố làm cầu ở giữa 2 cây đề dũ các cọc chống. Nếu không tiện thì dùng giầy quần vào các mỏm đá hay vào các cọc đóng xa đá.

Ở những cầu gọi là cầu « Vượn » (hình 4) ở các



chỗ để cột giây đều rất cần. Các cọc
 cọc để giây ấy thường dùng các cọc
 sắt cắm ngập xuống thật chắc chắn.
 Nhiều cọc chống không phải chỉ để cột
 giây mà còn để làm chỗ để chống đỡ
 (cầu giây hình 6. — cầu vòng cung, hình 9).



Những khi ấy đào đất thành hình thước thợ rồi dựng một
 tấm ván dày, có nhiều cọc chắt chắn đỡ. Muốn khỏi chúi
 mất đất. Người ta lát những tấm ván nhỏ (b) xuống đất, chỗ
 các gióng cầu chống vào.

IV. — *Phụ tùng.* — Làm thêm tay vịn nữa là cầu song. Tay vịn
 thì buộc luôn vào cột cầu. VIEUX SANGLIER

LỜI MẸ KHUYÊN CON

VÀO ĐOÀN HƯỚNG DẠO

« Thụ nhân như thụ mộc »

Khéo vun giống thì ngọn gốc mới xanh tươi.

Con ơi ! mẹ sẵn sóc nên người ;

Ngoài cơm áo, biết bao lời nhủ bảo.

Chớ bắt chước những trẻ ai lếu-láo,
 Chỉ đông giải đình, đảo với chơi danh.

Chơi ra chơi, « tập giữ tính thành »

Chơi có cách : khỏe mình, tăng Chí. Đức.

Mẹ nghĩ : trong các khoa giáo dục,
 Hướng-dạo đoàn tổ chức khéo mà hay.

Con muốn vào, mẹ thuận xin ngay,
 Giầy mũ sẫm, áo quần may nào có ngại.

Cho con biết điều hay nhẽ phải,
 Tập cho quen từng trải sự gian lao.

Chủ nghĩa hay mà rộng rãi biết nhường nào ;
 Mục đích ấy nung cao trình độ thấp.

Học cho biết những điều cần cấp,
 Để giúp người và tự lập lấy thân.

Theo anh em huấn luyện dần dần,
 Khiến thân thể với tinh thần đều mạnh mẽ.

Con đương độ tuổi giàu sức khỏe,
 Góp với đời cho vui vẻ thêm ra.

Mẹ cũng đồng ý nguyện như cha,
 Mẹ chẳng muốn giống nhà hèn yếu mãi.

Mấy lời tỏ tấm lòng ưu ái,
 Mẹ khuyên con, con phải nghe nhờ.

Mới hay đập đất đội giờ !

TRẦN QUANG HUYỀN

ĐỘI CỦA TÔI

(Tiếp theo số trước)



Anh Hùng nói : Lẽ ra thì việc đội các anh tôi không dự vào, nhưng kỳ họp lần thứ nhất, tôi muốn có mặt để nói cho các anh biết là tôi rất tin cậy ở anh Chính, tôi rất chắc ở tất cả các anh, đề đội các anh chớ nên một đội khác.

Chính rất cảm động đứng lên : « Các anh em, tôi có thể

thay mặt các anh em mà quyết với anh đoàn - trưởng rằng chúng ta sẽ làm hết sức không ? »

Chúng tôi đều nói : « xin anh nhất quyết »

Anh đoàn - trưởng ra về. Chính tiến ra cửa rồi chống tay ên bàn, một cách rất cứng cáp nói mấy lời tuyên bố ; anh nói, tôi dun hô anh ; cái lần thứ nhất, lên dọng anh cả, nói cùng anh em, không phải dễ gì. Nhưng lời anh mạnh, ý anh thẳng, tình đầm ấm, ai nấy cùng lắng tai nghe, rồi anh Trung thay mặt anh em đáp mấy lời vắn tắt sau này :

« Anh có thể tin ở chúng tôi được. Rồi anh xem. Anh làm đội-trưởng, xin anh phân phát công việc, chúng tôi xin một lòng. »

— Thế thì hay lắm. Vậy chúng ta bắt đầu làm việc nhưng anh em đều phải dự bàn, rồi mỗi việc quyết định, ta bỏ phiếu. Thẳng phiếu là làm. Tôi quên nói là anh Nghĩa còn lập sự, cứ như lệ thường thì anh chưa được dự bàn, nhưng lần họp thứ nhất của đội, tôi muốn chúng ta đồng đủ cả hóa nên mời cả anh đến nghe. còn việc: bàn bạc và bỏ phiếu thì đợi khi anh làm thí-sinh hãy hay.

Nghĩa tôi, không biết nấn mình vào đâu, nhưng lời anh nói phải lắm. Tôi chưa được công nhận vào đội, chưa đủ tinh thần, chưa có tài năng thì, phải lắm, chưa được dự bàn công việc

B. P. — « Tôi hết sức khuyên dùng phép « đội tự trị » Đội là một bọn anh em dằng buộc nhau như các ngón tay trong một bàn tay.

đội. Cũng may đội mới có 5 anh em, thế nào cũng không đến nổi làm miếng bét. Để tôi phải cố thi làm thí sinh cho chúng mới được.

Bắt đầu bàn việc chọn biểu hiệu. Khó nhọc lắm. Đòi Tứ Xuân lại đem hết những lý hóm nọ ra. Bàn soạn mãi rồi ngã ra 4 phiếu đều quyết lấy ông Ba mươi làm hiệu cả. Đến lúc chọn mùi cũng chẳng để gì, lại phải hùng biện. Sau anh em đều ưng hai mùi vàng và đen, lấy lý rằng hồ vàng vẫn đen.

Xuân thấy ý mình thắng, đội đã gọi là đội HỒ thì vui mừng múa chân múa tay: « Anh em để tôi xuống hàng Trống thừa một chiếc cờ rục rở mới được ».

Chính. — Không nên, anh Xuân. Cờ ta, ta phải làm lấy chứ. Cần nhất bây giờ ta hãy vẽ kiêu, mà vẽ kiêu theo sách thì không thích gì. Cả đến tiếng kêu mà chiếu sách ra đánh vẫn cũng một thư nốt. Tôi bàn: anh em ta nên lên trại Bách-thú, mỗi người có đủ bút giấy, ta ở chơi một buổi với sơn-quân, chuyên thần cho đúng, mà « ngài » kêu là ta học cho thật hết. Được không?

— Phải lắm, phải lắm!

— Được, lúc nãy các anh nói chuyện đi thừa cờ. Thừa thì không, nhưng ta cũng phải mua vải. Mua thì phải tiền. Tôi xin báo đề các anh biết là đoàn ta mới trợ-cấp cho anh em mình một món tiền là..... là.....

— Nói mau, anh!

— Là ba đồng bạc, chích ở ngân sách trừ bị của đoàn.

— Khá đấy. Khá đấy. Chúng ta đã được cái vốn.

— Nhưng có tiền thì phải có sổ sách phân miếng, có người giữ sổ, nghĩa là thủ quỹ. Vậy anh nào muốn làm thủ quỹ, hộ-bộ thượng thư của đội HỒ?

— Chà, phải làm những việc gì.

— Chi, thu. Thu các khoản đóng góp, bán chác, chi các khoản tiêu thường và bất thường. Anh Tứ, anh nhận được không? anh giỏi tính đấy mà, lại hà tiện nữa, cần thận nữa.

— Vâng.

— Thế thì đây, sổ đây, anh biên ngay: ngày này, tháng năm

Trong đội ai cũng có trí sáng kiến, ai cũng có trách nhiệm.

Trong đoàn đội anh phải khá nhất

Trong đội anh phải là đoàn sinh khá nhất!

năm nay, thu một khoản trợ cấp của đoàn là ba đồng bạc. À quên, tôi quên, ta phải có quyển sổ « nhật ký » của đội. Phải có một vị thư-ký. Cái này phi anh Xuân không xong, anh vẽ hay chữ tốt làm thì đích đáng lắm. Anh viết tên các anh có mặt, các anh kiêu, nói thế chứ có lẽ chẳng có ai kiêu bao giờ, các lời bàn và quyết nghị ở hội-đồng đội ta. Hôm nay anh ghi việc trọn hiệu và mùi, việc bổ dụng thư ký và thủ quỹ. Những tờ biên bản anh lại vẽ thêm vào cho đẹp.

Trung: Tôi thỉnh cầu cho mỗi anh mới vào đội thì ký tên vào sổ này làm kỷ niệm.

— Phải đó.

Chính. « Hôm nay đã khuya, xin hội đồng giải tán, kỳ sau xin bàn về: lập đội-quân và trang hoàng, may cờ, đóng đồ, chương trình, các ngày họp, các buổi đi chơi, phải cố động cho ta đủ số 8 người. Lại còn định các kỳ thi thêm cho các anh mới vào đội HỒ ta nữa, chớ vào làm hồ đã dễ đấy hẳn. Các vấn đề ấy xin các anh lưu tâm suy xét để cho kỳ sau bàn được sắc đáng »

Rồi chúng tôi giang tay nhau cùng về, vui vẻ vô cùng. Hội-đồng đội hay thật.

HỒ có nghĩa



S. O. S.

S. O. S. . . . S. O. S. . . . S. O. S. . . . S O S.

Tôi vì tờ báo Thăng-Tiến nổi hiệu S. O. S.

Tuy hội-đồng toàn xứ họp ở Thái-Bình đã quyết định bắt buộc tất cả anh em đều phải mua báo T. T. Nhưng T. T. chắc rằng anh em không đợi việc ấy, ai cũng mua cả cho, ai cũng trả tiền sòng phẳng cho. Câu chuyện anh Quán-Lý và Hồ-Sứt đi nhà pha không phải là câu chuyện nói chơi đâu. Vì nhiều anh chậm trả tiền quá mà có lẽ chuyện ấy rồi thực đó. Nhưng chúng tôi chắc không đến nỗi nào vì chúng tôi vẫn tin ở anh em. . . .

TỪ HỒ GƯƠM ĐẾN BẢN GIỐC

(Tiếp theo và hết)



Thác Bản-Giốc

Được vết đường rồi cả đội háng hái la lùng. Nhân phải căn giặm, bảo cứ em ả, để ý. Nhưng đến núi thì lại mù tịt, đá dấn hay cỏ khô không có vết gì cả. Đã toan đổi hướng thì Quán thấy một chỗ cỏ nát như, làm hiệu gọi anh em lại. Năm giáp xuống đất Quán

ngắm cỏ bốn phía thì thấy phía Bắc như lướt nhiều mới đưa anh em cứ hướng ấy mà tiến. Nhặt được một miếng bông rồi một miếng nữa. Nhân ngẩn ngừ xét quanh đó không có cây gao nào cả, vả lại ngẩn thì là bông bản rồi và trắng quá. Có thể coi là vết đường rồi. Đi nữa. Tuấn đi trước bông chồm lên rồi cầm cái gì nhẩy múa, Nhân phải vội vàng đến bịt mồm lại. Con dao, con dao của Phúc. Thôi phải rồi! Tiến lên, thẳng tiến lên. Nhưng lại một lúc nữa thật rối. Lại nằm ngẩn cổ cũng không thấy gì, đá khô cháy, cỏ lơ thơ, chiu không xera ra manh mối. Đánh lũng xét các hang hốc bờ bụi.

An cơm nằm song lại sức nữa. Không lẽ đến đây mà chịu về sao? Cũng chẳng thấy gì, đánh đèn huyết hiệu còi miệng gọi vậy nhưng chỉ dùng hai tiếng sau cùng thôi. Chợt Ngọc giơ tay lên thì ra anh vừa ngó vào một cái lỗ đen mà gọi thì thấy như có tiếng « tồ te... ». Ngờ rằng tiếng vang, anh gọi nữa thì thấy một lúc lâu mới gọi lại, mà gọi có bầy tiếng. Ngọc tái mặt đi, vì mừng và eảm quá. Bao tinh rồi gồng mọi cái thừng xuống: hết thừng, vẫn thấy hiệu gọi nữa nên lại nối thêm, thêm đến hai chiếc mới thấy im. Một lúc lâu thấy thừng động toan kéo lên nhưng lại thấy lồi xuống rồi thấy cứ giật lại dừng mãi. A hiện morse rồi. Để ý hiệu thì thấy anh em nằm rạp cả xuống. Lúc lâu thấy thừng báo hiệu kéo, cổ sức lồi lên, mỗi quá mà không giảm nghỉ vì sợ thừng sát vào đá thì đứt chằng. Gần đến miệng hầm thấy thấp thoáng hình người ai nấy càng kéo hàng. Đến lúc lên thì ra một con bé thỏ đen như ma, bơ phờ như quỷ đói, mà quái, thấy Ngọc ngờ ngác rồi ôm lấy kêu lên!

« Em Lan, em Lan của anh ơi, anh đây mà ».

Con bé vì ở lâu trong hầm nên cứ nhắm nghiền mắt lại. Ai nấy sùm sít. Nhân phải dục đã mới nhớ rằng trong hầm còn người.

Giòng giầy ghế kếp kéo nữa, anh cũng chắc rằng Phúc lên hóa ra lại một em bé nữa với tờ giấy « im, nhanh ». Rồi đến lượt thứ sáu mới thật là Phúc, anh em ôm lấy toan gieo thi Phúc âm một con bé chạy bảo ai nấy cũng âm hay công trẻ con rồi em ái xuống đến đường cái.

Đến đó Tuấn toan lại mừng anh cũng vẫn bị đẩy ra!

« Hãy khoan, bao nhiêu giao bỏ sẵn ra, Nhân, Tuấn chạy lấy đồng đến mau, nhiều đồng ».

Hai người đi rồi Phúc bảo đặt trẻ con lên xe đẩy đến chỗ khuất, bảo Ngọc giữ còn ba người tuốt dao đứng lên đợi.

Nửa giờ sau tám bác đồng cùng thầy xã đến, Phúc bảo Ân đi báo bọn canh cầu nạp đạn sẵn đợi, để hai người cùng anh em giữ xe, còn mình thì dẫn 5 người và thầy xã lên núi. Đến chỗ dốc, Phúc nhắm mắt, tưởng tượng, rồi đưa cả đoàn dần dần đến cửa hang. Bọn giặc không ngờ nên vẫn chưa biết. Thầy xã Đoàn sông vào thì Phúc nắm rồi chia phục hai bên. Phải vào hang hăm, không biết chết đến ai, đứng chỗ hiểm bắn ra, một người địch một trăm, mà những súng Mauser và pác hộc không phải là vừa.

Nắm mãi gần chiều thì một bọn ở trong hang vô tình vác củi đi ra, vừa hét. Phúc chồm giầy bẫy khẩu súng chĩa vào; « Tềnh! » Không sao được, chịu chói cả. Cởi cái bó củi ra trong đều có súng đạn, Có lẽ chúng định đi làm miếng gì đây.

Hang này có phải xa lạ gì, chính đằng sau lũng Lũng Niệc, chi vì sợ các ông khách quý cứ đi lại quấy quả khổ dân nên lấp lại không ngờ lâu ngày quên đi, quân cướp đã lập thành sào huyệt.

Lượt về tựa hồ một đám rước. Chín tên cướp chói một giầy đi trước, đi sau đến tám bác lính đồng, thầy xã đi ngựa. Rồi đến Tuấn và Nhân kéo cái xe trong có lũ trẻ đủ cả Lan, Shao, ba đứa bé nữa. Ngồi xe có cả Phúc bấy giờ mới nhớ rằng ba ngày ăn cả thấy độ hai củ khoai và Ngọc thì sung sướng nhất đám. Anh em vừa đẩy vừa hát khúc đường trường:

« Đường trường muôn dặm,
Anh trước em sau,
Gặp đường ta mở lối,
Gặp suối ta bắc cầu,
Chèo non ta vung trượng,
Vượt bể ta cưỡi tàu.
Anh đây cùng em đây,
Lặn lội ta cùng nhau,
Lời thề danh nghĩa,
Không thẹn cao sâu,
Cùng nhau một chí nguyện,
Anh trước cùng em sau, »

Rồi thì đằng sau là nhân dân vùng Ô-Cảng, Nga-Ồ, lũ lũ lượt lượt với thầy con Shao và hai người nữa chuyện trò tíu tít vì đã gặp được con lạc đến mấy tháng rồi. Đến chỗ rẽ vào làng thì gặp nào quan bà Trùng-Khánh, quan châu Thượng-Lang đủ cả, Ai nấy khen anh em, ban hỏi rồi giải tù về nhà, Phúc và Ngọc nhờ gửi hai bức điện tin,

Bas pour Boy-scout 0\$45

Slip de bain de 0\$40 à 2\$50



CU^o-CHUNG

100. RUE DU COTON, HANOI

Tissus - Draperies - Lainages

Fournitures générales pour tailleur

TAILLEUR CHEMISIER

MY - BUC

20 Rue Jules - Ferry - HANOI



ATTENTION !

A partir du 1er Juin 1936

Rabais 10%

Pour les tropicaux pure laine
au choix toile de lin pour costume et chemise

